

**NGHIÊN CỨU THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG ĐỐI VỚI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN**

Nguyễn Thị Xuân Huỳnh, Nguyễn Thị Hạnh, Đào Thị Yến Linh,
Nguyễn Thị Thu Nguyễn, Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Thị Bé Kiều,
Dương Thị Thùy Trang*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: 1953050038@student.ctump.edu.vn*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thái độ tích cực đối với nghiên cứu khoa học đã được chứng minh là có mối liên quan tới thực hành nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, thực tế hiểu biết về thái độ đối với nghiên cứu khoa học cũng như các yếu tố liên quan ở sinh viên điều dưỡng vẫn còn nhiều hạn chế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học và xác định một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 238 sinh viên điều dưỡng đang học tập tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021. Thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học được đánh giá bằng thang đo thái độ đối

với nghiên cứu khoa học (Attitudes Toward Research Scale: ART). **Kết quả:** Tỷ lệ sinh viên điều dưỡng (SVDD) có thái độ tích cực đối với nghiên cứu khoa học (NCKH) là 76,1%. Tuổi, năm của chương trình đào tạo, đã hoặc đang học học phần NCKH, đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH, có tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH, có tham gia các hoạt động NCKH và biết các thông tin về NCKH của nhà trường là các yếu tố được tìm thấy có liên quan đến thái độ của SVDD đối với NCKH. **Kết luận:** SVDD có thái độ tích cực đối với NCKH ở mức chưa cao. Do đó, các nhà quản lý và giáo dục điều dưỡng cần quan tâm đến thực trạng này cũng như các yếu tố liên quan để có các biện pháp can thiệp thích hợp.

Từ khóa: Thái độ, nghiên cứu khoa học, sinh viên điều dưỡng.

ABSTRACT

ATTITUDE OF NURSING STUDENTS TOWARD SCIENTIFIC RESEARCH AND ASSOCIATED FACTORS

*Nguyen Thi Xuan Huynh**, *Nguyen Thi Hanh*, *Dao Thi Yen Linh*,
Nguyen Thi Thu Nguyen, *Nguyen Van Tuan*, *Pham Thi Be Kieu*,
Duong Thi Thuy Trang

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Positive attitudes towards scientific research are connected with scientific research practice. However, understanding of attitudes towards scientific research and associated factors in nursing students is still limited. **Objectives:** To assess the attitude towards scientific research in nursing students and explore associated factors. **Materials and Methods:** A cross-sectional study design was conducted on 238 nursing students studying at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2021. The Attitudes Toward Research Scale (ART) assessed nursing students' attitudes towards scientific research. **Results:** 76.1% of nursing students had a positive attitude towards scientific research. Age, academic year, have been or are studying for a scientific research course, have been or participating in scientific research topics, scientific research clubs, scientific research activities and understanding of research information in school had a significant impact on nursing students' attitudes towards scientific research. **Conclusions:** Nursing students had not a high level of positive attitude towards scientific research. Therefore, nursing administrators and educators need to consider the affected factors for appropriate interventions.

Keywords: Attitudes, scientific research, nursing students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) có vai trò rất quan trọng trong lĩnh vực điều dưỡng. Nó giúp tìm ra và bổ sung những kiến thức mới, nâng cao chất lượng và an toàn trong các dịch vụ chăm sóc, tăng cường hiệu quả chăm sóc và giảm chi phí điều trị, tăng cường giá trị nghề nghiệp. Do đó, việc nâng cao nhận thức của sinh viên điều dưỡng (SVDD) về tầm quan trọng của NCKH trong hoạt động nghề nghiệp là rất cần thiết. Để từ đó SVDD có thái độ tích cực hơn trong hoạt động NCKH. Thật vậy, kết quả một số nghiên cứu đã chứng minh có mối liên quan tích cực giữa thái độ và thực hành NCKH ở SVDD [6].

Thực tế cho thấy, sinh viên Y khoa nói chung và SVDD nói riêng có thái độ tích cực đối với NCKH chiếm tỷ lệ chưa cao. Một nghiên cứu tại Trường Đại học Y tế Chennai-Ấn Độ ghi nhận chưa đến 1/5 đối tượng tham gia có thái độ tích cực đối với NCKH [5]. Gần đây, một cuộc khảo sát trên 88 sinh viên Y khoa của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

(ĐHYDCT) cho thấy gần một nửa (48,9%) ít yêu thích NCKH [1]. Tuy nhiên, hạn chế của cuộc khảo sát này là cỡ mẫu nhỏ và thực hiện trên tất cả các đối tượng sinh viên đang tham gia hội thảo khoa học của trường do đó phần nào chưa thể đánh giá đúng thái độ của SVĐD đối với NCKH cũng như chưa chỉ ra được các yếu tố liên quan. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm đánh giá thái độ của SVĐD Trường ĐHYDCT đối với NCKH và tìm hiểu một số yếu tố liên quan. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở quan trọng để đưa ra các giải pháp, chiến lược can thiệp phù hợp nhằm nâng cao thái độ của SVĐD đối với NCKH trong thời gian tới.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả SVĐD đang học tại Trường ĐHYDCT năm 2021.

- **Tiêu chuẩn chọn:** SVĐD thuộc chương trình đào tạo hệ tập trung 4 năm đang học tại Trường ĐHYDCT năm 2021.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu và/hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Cắt ngang mô tả có phân tích.

- **Nội dung nghiên cứu:** Thái độ của SVĐD đối với NCKH được đánh giá bằng thang đo thái độ đối với NCKH (Attitudes Toward Research Scale: ART) của tác giả Papanastasiou (2005) [11]. Thang đo gồm 32 câu hỏi với 5 khía cạnh gồm: (1) tính hữu ích của NCKH trong việc cải thiện thực hành chăm sóc người bệnh; (2) sự bất an, lo ngại và không chắc chắn trong phân tích dữ liệu; (3) sự quan tâm đối với NCKH; (4) vai trò của NCKH trong đời sống và nghề nghiệp; (5) những khó khăn và vấn đề mà họ gặp phải trong việc phân tích các khái niệm số trong NCKH. Mỗi câu hỏi được đánh giá bằng điểm số Likert 7 mức độ. Điểm số càng cao thể hiện tính tích cực đối với NCKH càng cao. Điểm trung bình thái độ tổng thể và với từng khía cạnh ≥ 4 được xem là tích cực. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu được thu thập để tìm hiểu mối liên quan giữa chúng và thái độ đối với NCKH. Riêng điểm học tập tích lũy của SVĐD năm nhất trong nghiên cứu này không được ghi nhận do đối tượng này mới tham gia học kỳ đầu của chương trình học do đó chưa có kết quả học tập.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi tự điền trong thời gian 15 phút được phát trực tiếp cho đối tượng tham gia nghiên cứu.

- **Xử lý số liệu:** Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Thống kê mô tả (tỷ lệ, phần trăm, trung bình, độ lệch chuẩn) được sử dụng để mô tả đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu và thái độ đối với NCKH. Thống kê suy luận: kiểm định t-test, ANOVA, và tương quan Pearson, mức ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$ được sử dụng để kiểm định mối liên quan giữa đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu và thái độ với NCKH.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 49/2022

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=238)

Đặc điểm		Tần số (phần trăm)
Tuổi (Trung bình ± Độ lệch chuẩn): 19,87 ± 1,27		
Giới	Nam	40 (16,8)
	Nữ	198 (83,2)
Dân tộc	Kinh	212 (89,1)
	Khác	26 (10,9)
Năm của chương trình đào tạo	I-II	103 (43,3)
	III-IV	135 (56,7)
Điểm học tập tích lũy (thang điểm hệ số 4), (n = 180, không tính sinh viên năm I)	3,2-4,00	9 (5,0)
	2,5-3,19	132 (73,3)
	0,0-2,49	39 (21,7)
Đã hoặc đang học học phần NCKH	Có	135 (56,7)
	Không	103 (43,3)
Đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH	Có	38 (16,0)
	Không	200 (84,0)
Tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH	Có	17 (7,1)
	Không	221 (92,9)
Tham gia vào các hoạt động NCKH (hội nghị, hội thảo ...)	Có	67 (28,2)
	Không	171 (71,8)
Biết các thông tin về NCKH của trường (thủ tục, điều kiện, quy định nghiên cứu...)	Có	143 (60,1)
	Không	95 (39,9)

Nhận xét: Độ tuổi trung bình của SVĐD là 19,87±1,27. Nữ giới và dân tộc kinh chiếm đa số với tỷ lệ lần lượt là 83,2% và 89,1%. Số sinh viên năm I và II thấp hơn năm thứ III và IV. Điểm trung bình tích lũy mức 2,5-3,19 chiếm đa số (73,3%). Đa phần đã học NCKH (56,7%), chưa tham gia đề tài NCKH (84%), chưa tham gia nhóm/câu lạc bộ NCKH (92,9%), chưa tham gia hoạt động NCKH (71,8%) mặc dù có biết thông tin NCKH của trường là 60,1%.

3.2. Thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học

Bảng 2. Thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học (n=238)

Biến số	TB±ĐLC	Tích cực (TB ≥ 4)	Chưa tích cực (TB < 4)
		n (%)	n (%)
Tính hữu ích của NCKH trong việc cải thiện chăm sóc người bệnh	5,26±0,96	213 (89,5)	25 (10,5)
Sự bất an, lo ngại và không chắc chắn trong phân tích dữ liệu	3,22±0,89	30 (12,6)	208 (87,4)
Sự quan tâm đối với NCKH	4,65±0,95	183 (76,9)	55 (23,1)
Vai trò của NCKH trong đời sống cá nhân và nghề nghiệp	4,51±0,78	141 (59,2)	97 (40,8)
Khó khăn và vấn đề gặp phải trong phân tích các khái niệm số trong NCKH	3,30±1,10	34 (14,3)	204 (85,7)
Điểm trung bình thang đo thái độ	4,32±0,46	181 (76,1)	57 (23,9)

Ghi chú: TB ± ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn.

Nhận xét: Điểm trung bình tổng thể về thái độ của SVĐD đối với NCKH là $4,32 \pm 0,46$, tương ứng có 76,1% có thái độ tích cực. Liên quan đến từng khía cạnh của thái độ đối với NCKH, điểm trung bình dao động từ $3,30 \pm 1,10$ đến $5,26 \pm 0,96$; phần lớn sinh viên có thái độ tích cực về tính hữu ích của NCKH (89,5%), quan tâm đối với NCKH (76,9%) và vai trò của NCKH (59,2%). Bên cạnh đó có đến 87,4% sinh viên lo lắng trong phân tích số liệu nghiên cứu và 85,7% cảm thấy khó khăn trong phân tích các khái niệm trong NCKH.

3.3. Các yếu tố liên quan đến thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với nghiên cứu khoa học

Bảng 3. Liên quan giữa thái độ đối với nghiên cứu khoa học và đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=238)

Đặc điểm		Kiểm định thống kê		p
		TB ± ĐLC	r/t/F	
Tuổi			- 0,172 ^r	0,008
Giới	Nam	4,41 ± 0,47	1,357 ^t	0,176
	Nữ	4,30 ± 0,46		
Dân tộc	Kinh	4,32 ± 0,47	0,135 ^t	0,893
	Khác	4,30 ± 0,43		
Năm của chương trình đào tạo	I-II	4,41 ± 0,47	2,595 ^t	0,010
	III-IV	4,25 ± 0,45		
Điểm học tập tích lũy (thang điểm 4.00)	3,2-4,0	4,31 ± 0,33	0,117 ^F	0,890
	2,5-3,19	4,29 ± 0,45		
	0,0-2,49	4,33 ± 0,47		
Đã hoặc đang học học phần NCKH	Có	4,26 ± 0,45	- 2,485 ^t	0,014
	Không	4,41 ± 0,47		
Đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH	Có	4,51 ± 0,49	2,72 ^t	0,007
	Không	4,28 ± 0,45		
Có tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH	Có	4,54 ± 0,51	2,025 ^t	0,044
	Không	4,30 ± 0,46		
Có tham gia các hoạt động NCKH (hội nghị, hội thảo ...)	Có	4,46 ± 0,56	2,613 ^t	0,010
	Không	4,27 ± 0,41		
Biết các thông tin về NCKH của trường (thủ tục, điều kiện, quy định nghiên cứu...)	Có	4,37 ± 0,47	1,992 ^t	0,047
	Không	4,25 ± 0,45		

Ghi chú: TB ± ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn; r: hệ số tương quan Pearson; t: giá trị của kiểm định thống kê t-test; F: là giá trị của kiểm định thống kê ANOVA.

Nhận xét: Có mối tương quan nghịch mức độ yếu giữa tuổi và thái độ đối với NCKH của SVĐD ($r = -0,172$, $p < 0,01$). Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa thái độ đối với NCKH với năm của chương trình đào tạo, đã hoặc đang học học phần NCKH, có tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH, có tham gia vào các hoạt động NCKH, biết thông tin về NCKH của nhà trường ($p < 0,05$) và đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH ($p < 0,01$). Không tìm thấy được mối liên quan giữa thái độ đối với NCKH với giới tính, dân tộc và điểm học tập tích lũy.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu hiện tại cho thấy có 76,1% SVĐD có thái độ tích cực đối với NCKH. Kết quả này khá tương đồng với nghiên cứu của Halabi (2016) và Amoo (2021) với thái độ tích cực đối với NCKH lần lượt là 74,8% và 63% [3], [8]. Kết quả này cho thấy SVĐD có thái độ đối với NCKH ở mức chưa cao, vẫn còn gần một phần tư (23,9%) số lượng sinh viên có thái độ chưa tích cực đối với NCKH. Liên quan tới từng khía cạnh của thái độ đối với NCKH, kết quả cho thấy sinh viên có thái độ tích cực khi đánh giá về “tính hữu ích của NCKH”, “vai trò của NCKH” và “sự quan tâm đến NCKH”, nhưng lại có thái độ chưa tích cực ở khía cạnh đánh giá “sự bất an, lo ngại trong NCKH” và “những khó khăn trong NCKH”. Một số nghiên cứu khác của các tác giả Halabi (2016) và Iloh (2020) cũng có kết quả tương tự [8], [9]. Điều này cho thấy SVĐD có quan tâm đến việc NCKH và ý thức được sự hữu ích, vai trò quan trọng của NCKH đối với công việc cũng như sự phát triển nghề nghiệp của họ trong tương lai. Tuy nhiên những khó khăn, sự thiếu tự tin và lo lắng khi tham gia nghiên cứu đã làm thái độ của sinh viên đối với NCKH kém đi.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm SVĐD chưa đi thực tập lâm sàng (năm I và II) có thái độ tích cực cao hơn so với nhóm đã đi thực tập lâm sàng (năm III và IV). Kết quả này không tương đồng với nghiên cứu của Halabi (2016), tác giả cho rằng việc tiếp xúc lâm sàng không đầy đủ với các dịch vụ chăm sóc trên người bệnh mà nghiên cứu hướng đến sẽ hạn chế sinh viên đánh giá về tính hữu ích của nghiên cứu đó trong thực tế [8]. Nhưng một điều đáng ngạc nhiên là sinh viên ít tiếp xúc với lâm sàng lại có thái độ tốt hơn ở khía cạnh “sử dụng nghiên cứu” [2]. Từ những phát hiện trên gợi ý cho chúng tôi một giả thuyết rằng nhóm sinh viên đã đi thực tập lâm sàng trong nghiên cứu này đang gặp phải một số vấn đề ở nơi thực tập làm thái độ của họ đối với NCKH trở nên kém tích cực hơn. Trong nghiên cứu của Ertug (2014), đã đề cập đến một số vấn đề tại nơi thực tập lâm sàng có thể ảnh hưởng đến thái độ của SVĐD đối với NCKH như: Sinh viên nhận thấy các điều dưỡng viên - hình mẫu trong nghề nghiệp tương lai của họ không áp dụng các nghiên cứu vào chăm sóc người bệnh, sinh viên không được điều dưỡng cho phép áp dụng nghiên cứu trong thực hành, không đủ điều kiện để áp dụng nghiên cứu vào thực tế [6]. Vì vậy, nhân viên y tế và các nhà giáo dục điều dưỡng cần trở thành một hình mẫu thực hành dựa trên chứng cứ và tích cực hướng dẫn, tạo điều kiện tối ưu để khuyến khích sinh viên nghiên cứu và sử dụng kết quả nghiên cứu trong lâm sàng chăm sóc người bệnh.

Một kết quả đáng ngạc nhiên là nhóm sinh viên chưa học học phần NCKH lại có thái độ tích cực hơn nhóm sinh viên đã học học phần NCKH. Phần lớn các nghiên cứu khác chỉ ra điều ngược lại [4], [7], [9]. Sự khác biệt này có thể do học phần NCKH chưa cung cấp đủ kiến thức, kỹ năng nghiên cứu cho sinh viên khiến họ cảm thấy khó khăn, lo lắng và thiếu tự tin trong nghiên cứu. Thật vậy, nghiên cứu đã chứng minh kiến thức và năng lực nghiên cứu chưa tốt có thể ảnh hưởng tiêu cực lên thái độ của sinh viên với nghiên cứu [10]. Do đó, cần đơn giản hóa phương pháp giảng dạy học phần NCKH, không quá tập trung vào lý thuyết, thay vào đó là tăng cường kỹ năng thực hành nghiên cứu. Bên cạnh đó có thể lồng ghép học phần NCKH với các học phần khác để sinh viên thấy được việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào trong thực tế nghề nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sinh viên đã từng tham gia đề tài NCKH, có tham gia vào các nhóm/câu lạc bộ NCKH, và có tham gia vào các hoạt động liên quan đến

NCKH (hội nghị, hội thảo...) có thái độ tích cực hơn. Kết quả tương tự cũng được ghi nhận ở nghiên cứu của các tác giả Anbari (2015), Chellaiyan (2019), Paris (2020) và Ünver (2018). Kết quả từ các nghiên cứu này đã chứng minh sau khi tham gia hội thảo NCKH, sinh viên đã có sự cải thiện rõ rệt về thái độ, kiến thức và kỹ năng NCKH [4], [5], [7], [13]. Do đó, việc thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị khoa học cũng như thành lập các câu lạc bộ NCKH và khuyến khích SVĐD tham gia được xem như là những phương thức để thúc đẩy SVĐD nâng cao thái độ cũng như tham gia NCKH.

Nghiên cứu cũng đã chứng minh rằng những sinh viên biết về các thông tin liên quan đến NCKH của nhà trường có thái độ với NCKH tích cực hơn. Các thông tin về NCKH như là các thủ tục, điều kiện, quy định để tiến hành một nghiên cứu; chính sách tài trợ kinh phí; thiết bị phục vụ nghiên cứu; các quy định về khen thưởng hay giải thưởng liên quan đến NCKH. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Soe và cộng sự (2018) đã chỉ ra rằng một số rào cản đối với NCKH ở sinh viên đã được xác định có thể kể đến như: các thủ tục nghiên cứu, hạn chế trong hỗ trợ kinh phí, thiếu hệ thống khen thưởng và động lực [12]. Do đó, nhà trường cần cung cấp các thông tin liên quan đến NCKH một cách cụ thể, chi tiết trên trang thông tin điện tử. Từ đó giúp sinh viên chủ động nắm bắt những cơ hội trong nghiên cứu, giải quyết một số rào cản và tạo động lực thúc đẩy họ tham gia vào NCKH.

Nghiên cứu hiện tại không tìm ra mối liên quan giữa giới tính, dân tộc và điểm học tập tích lũy của SVĐD và thái độ đối với NCKH. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu trước của Furaikh (2017), Halabi (2016) và Oducao (2021) [2], [8], [10]. Tuy nhiên, cần có các nghiên cứu tiếp theo để kiểm chứng lại mối liên quan này.

V. KẾT LUẬN

SVĐD có thái độ tích cực đối với NCKH ở mức chưa cao và đa phần liên quan tới thái độ tích cực về tính hữu ích, vai trò và sự quan tâm đến NCKH. Bên cạnh đó, thái độ chưa tích cực tập trung vào thái độ liên quan đến sự lo ngại và những khó khăn trong NCKH. Tuổi, năm của chương trình đào tạo, đã hoặc đang học học phần NCKH, đã hoặc đang tham gia đề tài NCKH, có tham gia các nhóm/câu lạc bộ NCKH, có tham gia các hoạt động NCKH và biết các thông tin về NCKH của nhà trường là các yếu tố được tìm thấy có liên quan tới thái độ của SVĐD đối với NCKH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Nhân Duyên và cộng sự (2020), “Khảo sát mức độ yêu thích nghiên cứu khoa học và các yếu tố liên quan của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, số 26, tr.165-172.
2. Al Furaikh, Samia Saud, Al Omairi, Badriyah Erbaie và Ganapathy, Thilagavathy (2017), “A cross-sectional survey on nursing students' attitude towards research”, *Journal of Health Specialties*, 5(4), pp.185-191.
3. Amoo, Tumilara Busayo and Gbadamosi, Oluwatosin (2021), “Nursing and Midwifery Students' Attitudes Towards Research: A Descriptive Study”, *Asian Journal of Nursing Education and Research*, 11(3), pp.375-380.
4. Anbari, Zohreh, Mohammadbeigi, Abolfazl and Jadidi, Rahmatollah (2015), “Barriers and challenges in researches by Iranian students of medical universities”, *Perspectives in clinical research*, 6(2), pp.98.

5. Chellaiyan, V. G. and *et al.* (2019), “Medical research: Perception and barriers to its practice among medical school students of Chennai”, *Journal of education and health promotion*, 8(134), pp.1-6.
6. Ertug, Nurcan và Önal, Hatice (2014), “Undergraduate nursing students' research activities and utilization: A Turkish sample”, *Aquichan*, 14(2), pp.251-260.
7. Faris, Selman Hussain, Mahmood, Fatma Makee và Khudhair, Ali Kareem (2020), “The Effect of Research Project Course on Nursing Students’ Attitudes toward Research Process”, *Indian Journal of Forensic Medicine & Toxicology*, 14(3), pp.2285-2290.
8. Halabi, Jehad O (2016), “Attitudes of Saudi nursing students toward nursing research”, *Saudi Journal for Health Sciences*, 5(3), pp.118-124.
9. Iloh, G Pascal and *et al.* (2020), “Attitude, practice orientation, benefits and barriers towards health research and publications among medical practitioners in Abia State, Nigeria: a cross-sectional study”, *Niger J Clin Pract*, 23(2), pp.129-137.
10. Oducado, Ryan Michael (2021), “Factors Affecting Nursing Students’ Attitudes Toward Research: A Survey in a Philippine Higher Education Institution”, *Indonesian Nursing and Scientific Journal*, 11(1), pp.1-8.
11. Papanastasiou, Elena C (2005), “Factor structure of the attitudes toward research scale”, *Statistics education research journal*, 4(1), pp.16-26.
12. Soe, Htoo Htoo Kyaw and *et al.* (2018), “Knowledge, attitudes, and barriers toward research: The perspectives of undergraduate medical and dental students”, *Journal of education and health promotion*, 7(23), pp.1-8.
13. Ünver, S. and *et al.* (2018), “Attitude of Nursing Students Toward Scientific Research: A Cross-Sectional Study in Turkey”, *J Nurs Res*, 26(5), pp.356-361.

(Ngày nhận bài: 10/4/2022 – Ngày duyệt đăng: 15/5/2022)
